# NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH ZENDO APP (13 SLIDE CHÍNH)

## Slide 2: Giới thiệu đề tài & ý tưởng

• Ứng dụng ZenDo – Focus on what truly matters.  
• Ý tưởng: ứng dụng quản lý công việc tích hợp AI giúp người dùng tập trung vào điều thật sự quan trọng.  
• Lý do chọn đề tài: các ứng dụng hiện nay chưa có AI hỗ trợ gợi ý, sắp xếp thông minh.  
• Mục tiêu: tạo sản phẩm MVP có khả năng nhập liệu tự nhiên và gợi ý tự động.

## Slide 3: Tầm nhìn & giá trị sản phẩm

• ZenDo không chỉ là To-do List, mà là nền tảng AI-powered Life Management Platform.  
• Giá trị cốt lõi: Thông minh – Đơn giản – Tập trung – Hiệu quả.  
• Tầm nhìn dài hạn: hỗ trợ người dùng phát triển thói quen, năng suất và cân bằng cuộc sống.

## Slide 4: Công nghệ & nền tảng

• Frontend: Flutter – hỗ trợ đa nền tảng (Mobile/Web).  
• Backend: Supabase – cơ sở dữ liệu realtime.  
• AI Layer: FastAPI + Gemini API – xử lý ngôn ngữ tự nhiên.  
• Mô hình hệ thống: liên kết chặt chẽ giữa Mobile – AI – Database.

## Slide 5: Phạm vi & mục tiêu dự án

• Thời gian thực hiện: 15/09 – 03/11/2025 (8 tuần).  
• Ngân sách: 2.000.000 VNĐ.  
• Nhóm gồm 3 thành viên: PM – Frontend – DevOps.  
• Mục tiêu: hoàn thành bản MVP ổn định, có AI gợi ý thông minh.

## Slide 6: Các chức năng chính của ZenDo

• Quản lý công việc (CRUD, tag, deadline, reminder).  
• AI nhập liệu tự nhiên (text → task).  
• Today Focus & Pomodoro AI.  
• Weekly Planner, Habit & Goal Tracking.  
• Đồng bộ realtime và offline-first.

## Slide 7: Cấu trúc công việc – WBS

• Gồm 5 nhóm công việc chính:  
 1. Khởi động.  
 2. Phân tích & Thiết kế.  
 3. Phát triển.  
 4. Kiểm thử & Triển khai.  
 5. Quản lý dự án.  
• Minh họa sơ đồ WBS (MS Project).

## Slide 8: Quản lý thời gian

• Dự án kéo dài 46 ngày (sau tối ưu đường găng).  
• Đường găng: A→B→C→E→G→I→J→K→L→M→N.  
• Các milestone chính: Khởi động, Thiết kế, Phát triển, Kiểm thử, Báo cáo.  
• Biểu đồ PERT và Gantt quản lý tiến độ.

## Slide 9: Quản lý chi phí

• Áp dụng mô hình COCOMO (Organic): E=73.2 người-tháng.  
• Tổng chi phí: 2.000.000 VNĐ.  
• Phân bổ: Khởi động (200k), Thiết kế (300k), Dev (1.000k), Test (300k), Quản lý (200k).  
• Kết quả: CPI=1.02, SPI=0.98 → tiết kiệm chi phí, tiến độ ổn.

## Slide 10: Quản lý chất lượng

• Tiêu chí đánh giá: hiệu năng, UI/UX, độ ổn định, bảo mật.  
• Mức độ đạt chuẩn: ≥90% chỉ tiêu.  
• Vấn đề chính: lỗi AI gợi ý, crash Flutter, font lỗi.  
• Giải pháp: test tự động, fix lỗi sớm, review giao diện.

## Slide 11: Quản lý rủi ro

• Phương pháp nhận biết: Brainstorming & Interview.  
• Rủi ro tiêu biểu:  
 - Lỗi đăng nhập Google (OAuth Supabase).  
 - Supabase mất kết nối.  
 - AI sai gợi ý.  
• Giải pháp: fallback model, cache offline, review tiến độ mỗi sprint.

## Slide 12: Quản lý nhân sự & truyền thông

• RAM & Skill Matrix:  
 - Bình Minh: PM & Backend.  
 - Vũ Hoàng Minh: Frontend & UI/UX.  
 - Anh Khoa: AI & DevOps.  
• Công cụ: Jira, Google Meet, Zalo.  
• Báo cáo: họp Scrum, báo cáo tuần, risk log Notion.

## Slide 13: Quản lý tích hợp & mua sắm

• Tích hợp module Frontend – Backend – AI.  
• So sánh MAKE vs BUY → chọn MAKE (kinh tế sau 5 tháng).  
• Loại hợp đồng: Unit-price API.  
• Nghiệm thu & đóng hợp đồng đúng quy trình.

## Slide 14: Kết quả & định hướng phát triển

• Kết quả:  
 - Hoàn thành bản MVP, chạy ổn định.  
 - Giao diện Flutter đẹp, AI hoạt động tốt.  
• Đánh giá: đạt tiến độ, chi phí, chất lượng.  
• Hướng phát triển:  
 - v1: Today Focus, AI Prioritization.  
 - v2: Weekly Planner, Habit Tracking.  
 - v3: Zen Mode, Voice Assistant, OCR AI.